

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh **Lê Viết L**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: **Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hoàng Thị H** và anh **Lê Viết L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị **Hoàng Thị H** và anh **Lê Viết L** tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị **Hoàng Thị H** và anh **Lê Viết L** có 02 con chung là cháu **Lê Thị Minh T**, sinh ngày 18/7/2006 và cháu **Lê Hoàng Q**, sinh ngày 15/11/2012.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Cháu **Lê Thị Minh T**, sinh ngày 18/7/2006 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị **Hoàng Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu **Lê Hoàng Q**, sinh ngày 15/11/2012. Anh **Lê Viết L** cấp dưỡng nuôi cháu **Q** mỗi tháng là 3.000.000đ kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu **Q** thành niên (đủ 18 tuổi)

Anh **Lê Viết L** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung của chị **Hoàng Thị H** và anh **Lê Viết L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị **Hoàng Thị H** chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0005164 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị **Hoàng Thị H** được nhận lại số tiền 150.000đ. Anh **Lê Viết L** chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng